

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST

Ngày 07 tháng 8 năm 2019

“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Đình Long.

2/ Ông Y Míp Niê.

Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện K, Đ (Có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Thừa L, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn G, xã T, huyện K, Đ.

Chỗ ở hiện nay: thôn G, xã T, huyện K, Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008 chị và anh Lê Thừa L cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Đ trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì đến khoảng năm 2017 thì bắt đầu xảy ra bất đồng, cuộc sống vợ chồng thiếu hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng

không được, chị và anh L cũng sống ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng giữa chị và anh L thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị và anh L có 02 con chung là cháu Lê Hồ Bảo A, sinh ngày 07/01/2009; Lê Thừa B, sinh ngày 15/11/2012.

Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 cháu A và B đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thừa L tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Lê Thừa Lập nhưng anh Lập đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc L, cho chị L được ly hôn với anh L. Về con chung: Đề nghị giao 02 cháu Lê Hồ Bảo A và Lê Thừa B cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Lập không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét qua đơn xin ly hôn của chị Hồ Thị Ngọc L, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, bị đơn anh Lê Thừa L nơi cư trú tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Thừa L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện K tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2008 của UBND xã T, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hồ Thị Ngọc L và anh Lê Thừa L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ năm

2018 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị L, anh L sinh sống đều xác nhận tình trạng hôn nhân của chị L, anh L có mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2018 và hiện anh L chuyển về nhà mẹ đẻ (thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đ sinh sống).

Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Loan, cho chị Hồ Thị Ngọc L ly hôn với anh Lê Thừa L.

[2.2] Về nuôi con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, giữa chị L và anh L có 02 con chung tên là Lê Hồ Bảo A, sinh ngày 07/01/2009; Lê Thừa B, sinh ngày 15/11/2012. Hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng chị L nên chị L có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng 02 cháu cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên.

HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện 02 cháu đang sống cùng mẹ (chị L) và nguyện vọng của 02 cháu cũng mong muốn được ở với mẹ. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu A và B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Ngọc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Ngọc L được ly hôn với anh Lê Thừa L.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 cháu Lê Hồ Bảo A, sinh ngày 07/01/2009; Lê Thừa B, sinh ngày 15/11/2012 cho chị Hồ Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lê Thừa L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hồ Thị Ngọc L và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0010591 ngày 19 tháng 3 năm 2019. Chị Hồ Thị Ngọc L đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã Tam Giang;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang